TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh ngày 19/8/1988

CCCD số: 037188001025 cấp ngày 14/8/2021 tại Cục C về TTXH, Bộ C1

Địa chỉ: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Phạm Văn T1, sinh ngày 18/7/1982

CCCD số 037082001945 cấp ngày 14/8/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C1

Địa chỉ: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng:

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1 thỏa thuận vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Mỹ D, sinh ngày 14/4/2007, Phạm Minh D1, sinh ngày 12/6/2015 và Phạm Tuấn K, sinh ngày 04/10/2018. Khi ly hôn cháu D đã

thành niên, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1 thỏa thuận anh Phạm Văn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Phạm Minh D1, sinh ngày 12/6/2015, chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Phạm Tuấn K, sinh ngày 04/10/2018. Hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về con riêng: chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1 thỏa thuận vợ chồng không có con riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về chia tài sản chung: chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000227 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Phạm Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu